TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VÂN ĐỒN** TỈNH QUẢNG NINH Bản án số: 15/2018/HS-ST Ngày 15 tháng 6 năm 2018	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VÂN ĐỒN, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ toạ phiên toà: Bà Dương Thị Nga.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Duy Hưng, ông Hoàng Đình Cầu.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Đình Hiền là thư ký toà án nhân dân huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên toà: Ông Nguyễn X Bắc - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 10/2018/TLST-HS ngày 08 tháng 5 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2018/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 5 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 03 ngày 07 tháng 6 năm 2018, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Hà Văn M**; Sinh ngày 03 tháng 12 năm 1995, tại huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh; Nơi cư trú: Thôn 13, xã H, huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hà Văn M và bà: Nguyễn Thị L; vợ, con: Chưa có; tiền án: Ngày 02/11/2016, bị Tòa án nhân dân huyện Vân Đồn xử phạt 15 tháng tù về tội: "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999. Đến ngày 15/9/2017, chấp hành xong phạt tù trở về sinh hoạt tại địa phương; tiền sự: Không; bị bắt, tạm giam ngày 27/02/2018. Có mặt;

- Người bị hại: Anh Bùi Văn D, sinh năm: 1985, nơi cư trú: Tổ 4, khu 4B2, phường C, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt (có đơn xin vắng mặt);

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Bùi Văn K, sinh năm: 1987, nơi cư trú: Thôn ĐT, xã Đ, huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt (có đơn xin vắng mặt).

- Người tham gia tố tụng khác: Anh Hà Thanh X, anh Vũ Thế N, anh Hà Văn M là những người làm chứng đều vắng mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 30 phút, ngày 25/01/2018, anh Bùi Văn D, trú tại tổ 4, khu 4B2, phường C, thành phố Cẩm Phả điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda,
màu đỏ đen, BKS 30N1-3107 (số máy 2636219, số khung 136200) đến nhà anh Hà Văn X ở thôn 13, xã H, huyện Vân Đồn chơi. Tại đây, Hà Văn M (là em trai của anh X) hỏi mượn xe mô tô của anh D đi có việc nhưng anh D không đồng ý. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, M tiếp tục nói dối anh D bảo nhờ chở M ra ngã ba Bưu điện huyện Vân Đồn, anh D lấy xe mô tô chở M đi, khi đến đoạn đường thuộc khu 3, thị trấn Cái Rồng thì M bảo anh D dừng xe cho M mượn đi có tí việc, anh D tin nên đã đưa xe mô tô cho M. Sau khi lừa lấy được xe mô tô của anh D, M điều khiển xe đến hiệu cầm đồ của anh Bùi Văn K ở xã Đ, huyện Vân Đồn cầm cố lấy 5.000.000đồng. Toàn bộ tiền cầm cố xe M sử dụng vào mua thẻ nạp trò chơi điện tử và chi tiêu cá nhân hết.

Tại cơ quan điều tra Hà Văn M khai nhận toàn bộ hành vi như đã nêu trên.

Tại kết luận định giá tài sản số 05/KLĐG ngày 12/02/2018, của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự của huyện Vân Đồn, kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, màu đỏ đen, BKS 30N1-3107 (số máy 2636219, số khung 136200) có giá trị: 7.956.000 đồng.

Cáo trạng số 10/CT-VKS-VĐ ngày 04/5/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh truy tố Hà Văn M về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", theo Khoản 1 Điều 174 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị áp dụng: Khoản 1 Điều 174, điểm h khoản 1 Điều 52 và điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Hà Văn M từ 12 đến 15 tháng tù; Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo; Về vật chứng: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, màu đỏ đen, BKS 30N1-3107 (số máy 2636219, số khung 136200) Cơ quan điều tra đã thu hồi trả lại cho bị hại Bùi Văn D; Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo M phải bồi thường số tiền 5.000.000 đồng mà anh D đã bỏ tiền ra để chuộc lại xe. Tuyên án phí, quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của bị hại Bùi Văn D (vắng mặt)có lời khai tại hồ sơ: Khoảng 10 giờ 30 phút, ngày 25/01/2018, anh D điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, màu đỏ đen, BKS 30N1-3107 đến nhà anh X ở thôn 13, xã H, huyện Vân Đồn chơi. Tại đây, Hà Văn M (là em trai của anh X) hỏi mượn xe mô tô của anh D nhưng anh D không đồng ý. Một lúc sau M tiếp tục hỏi mượn xe, anh D bảo M đi đâu anh chở đi và anh D chở M đi về hướng ngã ba Bưu điện huyện Vân Đồn, đến khu 3, thị trấn Cái Rồng thì M bảo anh D dừng xe cho M mượn đi có tí việc, anh D tin nên đã đưa xe cho M và chờ M tại nơi giao xe như lời hẹn của M 15 phút sau sẽ quay lại trả, nhưng không thấy, nên anh D đi đến nhà bạn chơi. Đến 18 giờ cùng ngày anh D đến nhà M nhưng M không có nhà, nên đã nói chuyện M mượn xe với gia đình M và xin số điện thoại của M, nhưng không liên lạc được nên anh D đi về. Ngày 28/01/2018, anh X gọi điện thoại cho anh D báo tin M gọi về là đã cầm xe mô tô của anh D tại cửa hàng cầm đồ anh K lấy tiền tiêu xài. Anh D đã cầm giấy đăng ký xe mô tô và 5.000.000 đồng đến cửa hàng anh K chuộc lại xe và đến Công an huyện Vân Đồn trình báo, đề nghị Công an xử lý hành vi của M theo quy định của pháp luật. Anh D đề nghị bị cáo M phải trả lại 5.000.000 đồng anh đã bỏ ra chuộc lại xe.

Ý kiến của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án, anh Bùi Văn K (vắng mặt) có lời khai tại hồ sơ: Anh K là chủ cơ sở cầm đồ đã trực tiếp nhận cầm cố chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, màu đỏ đen, BKS 30N1-3107 của bị cáo M đem đến, nhưng anh K không biết đó là tài sản do bị cáo M phạm tội mà có.

Tại phiên tòa, bị cáo Hà Văn M thừa nhận do có quen biết anh D từ trước, nên M nhờ anh D chở ra trung tâm thị trấn Cái Rồng, khi đi đến ngã ba thị trấn Cái Rồng M nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe mô tô của anh D để cầm cố lấy tiền tiêu xài, nên khi đi đến đoạn đường tỉnh lộ 334 thuộc khu 3, thị trấn Cái Rồng, M đã đề nghị anh D dừng xe, sau đó dung lời lẽ gian dối hỏi mượn xe của anh D rồi đem đi cầm cố lấy 5.000.000 đồng tại cửa hàng cầm đò của anh K, số tiền cầm cố xe được M đem đi mua thẻ chơi điện và tiêu xài hết. Anh D yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 5.000.000 đồng bị cáo đồng ý, khi ra tù bị cáo sẽ đi làm lấy tiền trả anh D còn hiện tại bị cáo không có tiền trả. Hành vi phạm tội của bị cáo như bản cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố là đúng người, đúng tội, bị cáo không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo ở mức thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Hà Văn M đã khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và vật chứng thu được, phù hợp với Bản kết luận định giá tài sản số 05/KLĐG ngày 12/02/2018, của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự của huyện Vân Đồn và các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, do đó có đủ cơ sở kết luận: Chiều ngày 25/01/2018, tại thôn 13, xã H, huyện Vân Đồn, Hà Văn M đã có hành vi gian dối chiếm đoạt 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, màu đỏ đen, BKS 30N1-3107 (số máy 2636219, số khung 136200) của anh Bùi Văn D, trị giá 7.956.000 đồng. Như vậy hành vi gian dối chiếm đoạt tài sản của bị cáo Hà Văn M đã đủ yếu tố cấu thành tội: "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", theo Khoản 1 Điều 174 của Bộ luật hình sự.

Do đó Cáo trạng số 10/CT-VKS-VĐ ngày 04/5/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Đồn truy tố Hà Văn M về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", theo Khoản 1 Điều 174 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Tội phạm do bị cáo Hà Văn M thực hiện tuy là ít nghiêm trọng nhưng đã trực tiếp xâm

phạm quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người bị hại, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Ngày 02/11/2016, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Vân Đồn xử phạt 15 tháng tù về tội: "Trộm cắp tài sản", đến ngày 15/9/2017, bị cáo mới chấp hành xong phạt tù trở về địa phương, bị cáo đã bị kết án chưa được xóa án tích mà lại phạm tội do cố ý cho nên bị cáo phạm tội lần này là tái phạm, bị cáo bị tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy bị cáo là người thích hưởng thụ nhưng lười lao động tuy đã qua thời gian cải tạo nhưng không lấy đó làm bài học để tu dưỡng rèn luyện bản thân mà lại tiếp tục phạm tội, chứng tỏ bị cáo coi thường pháp luật vì vậy cần xử phạt nghiêm việc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ điều kiện cải tạo giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp, không có tài sản, nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại D vắng mặt tại phiên tòa, tại đơn xin phép được vắng mặt bị hại giữ nguyên quan điểm như trong hồ sơ đề nghị bị cáo M phải trả lại cho bị hại 5.000.000 đồng bị hại đã bỏ ra chuộc lại xe. Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của anh D có căn cứ, phù hợp pháp luật, được chấp nhận.

[8] Về xử lý vật chứng: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, màu đỏ đen, BKS 30N1-3107 (số máy 2636219, số khung 136200) mà bị cáo M lừa đảo chiếm đoạt và 01 đăng ký mô tô, xe máy số 005271, cấp ngày 13/9/2010 tại Công an thành phố Hà Nội mà bị hại Bùi Văn D đã tự nguyện giao nộp có liên quan đến vụ án. Công an đã trả lại cho bị hại D. Việc trao trả này là phù hợp pháp luật.

[9] Đối với anh Bùi Văn K, do không biết tài sản bị cáo M phạm tội mà có, nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự, dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 174, điểm h khoản 1 Điều 52 và điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Căn cứ vào Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, 585, 586, 589 và Điều 357 Bộ luật dân sự.

Căn cứ Khoản 1, Khoản 2 Điều 135, Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội.

Căn cứ Điều 331 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hà Văn M phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

- Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Hà Văn M 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam (ngày 27/02/2018).

- Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Hà Văn M có nghĩa vụ trả cho anh Bùi Văn D 5.000.000đ (Năm triệu đồng);

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, anh Bùi Văn D có đơn yêu cầu thi hành án mà bị cáo Hà Văn M không thực hiện nghĩa vụ trả tiền (trả không đủ, hoặc không trả) cho anh D, thì hàng tháng bị cáo M còn phải trả tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả (lãi suất chậm thi hành án được thực hiện theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- Về án phí: Bị cáo Hà Văn M phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) và án phí dân sự sơ thẩm 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

- Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 15/6/2018). Vắng mặt bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án;

Nơi nhận:
- Bị cáo; Bị hại;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Vân Đồn;
- Cơ quan điều tra Công an huyện Vân Đồn;
- VKSND huyện Vân Đồn;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- CCTHADS huyệnVân Đồn
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Dương Thị Nga